

Số: 01/QĐ - NTTTH

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Nội quy trường học

Căn cứ thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CTBM, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Công ty CP Đầu tư Và Xây dựng Bình Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Tiểu học và THCS Newton TH.

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường.

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS NEWTON TH

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy trường học năm học 2020 - 2021 của trường Tiểu học và THCS Newton TH.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2020 - 2021, những nội quy trước đây trái với nội quy này đều bãi bỏ.

Điều 3: Ban giám hiệu nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học và THCS Newton TH chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Công ty (để b/c)
- Ban giám hiệu (để t/h)
- Tổ trưởng CM (để t/h)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Hùng

Số: 01/NQ – NTTH

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 09 năm 2020

NỘI QUY TRƯỜNG HỌC

*(Kèm theo quyết định số 01/QĐ-NTTH ngày 15 tháng 09 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Newton TH)*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích:

Quy định giờ giấc, trang phục, tác phong làm việc, cách thức giao tiếp, ứng xử trong môi trường giáo dục. Đảm bảo văn hóa công sở trong nhà trường, thực hiện một môi trường giáo dục Đạo Đức – Trí Tuệ – Nghị Lực, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và văn minh học đường trong khuôn viên Nhà trường.

Điều 2: Đối tượng áp dụng:

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh đang công tác, học tập tại trường Tiểu học và THCS Newton TH.

Chương II: ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 3: Về giờ giấc:

Thời gian vào lớp	Khối Tiểu học	Khối THCS
Buổi sáng	Từ 7h40' đến 11h00'	Từ 7h30' đến 11h35'
Buổi chiều	Từ 13h40' đến 16h30'	Từ 13h30' đến 16h30'

Điều 4: Về chuyên cần: (áp dụng đối với cả 2 buổi/ngày)

- Đi học đầy đủ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

- Nghỉ học phải có Phụ huynh (cha hoặc mẹ) đến trường xin phép hoặc phải có giấy xin phép của cha mẹ học sinh gửi giáo viên chủ nhiệm lớp. Nếu không thể đến trường, Phụ huynh phải gọi điện xin phép Giáo viên chủ nhiệm. Buổi sáng trước 7h00' và buổi chiều trước 13h15'.
- Nếu vắng học không phép (hoặc Phụ huynh không xin phép kịp), ngày hôm sau Phụ huynh phải gặp giáo viên chủ nhiệm để giải thích lý do và cam kết không để học sinh nghỉ học không có lý do.
- Trường hợp học sinh bị ốm hoặc có gia đình việc thật cần thiết phụ huynh mới nên cho học sinh nghỉ.
- Số buổi vắng trong năm học không quá 45 buổi. Nếu vượt quá số buổi quy định trên học sinh sẽ bị ở lại lớp.

Điều 5: Về đồng phục (Học sinh mặc đồng phục quy định theo mùa)

❖ Đồng phục mùa hè: 2 áo sơ mi trắng, 2 áo phông đỏ, 2 quần hoặc váy.

- **Thứ 2, thứ 6:** Học sinh mặc áo sơ mi trắng đồng phục (nữ thắt nơ và nam đeo cà vạt, quần sóc/váy đồng phục của nhà trường, đi giày hoặc dép quai hậu (không đi dép lê). Học sinh đã kết nạp Đội phải đeo khăn quàng đỏ.
- **Thứ 4:** Học sinh mặc trang phục tự chọn lịch sự gọn, đi giày hoặc dép quai hậu. Tuyệt đối học sinh không đi dép lê, mặc đồ ngủ, mặc áo không cổ, quần kaki rách, quần hiphop nhiều túi, hoặc quần áo có nhiều họa tiết sắc sỡ và câu chữ không phù hợp môi trường học đường, chiều dài váy dưới đầu gối. Học sinh đã kết nạp Đội phải đeo khăn quàng đỏ.
- **Thứ 3, thứ 5 :** Học sinh mặc áo phông đỏ đồng phục, quần sóc/váy đồng phục của nhà trường, đi giày hoặc dép quai hậu (không đi dép lê). Học sinh đã kết nạp Đội phải đeo khăn quàng đỏ.
- Giờ thể dục học sinh mặc trang phục thể dục, đi giày theo quy định.

❖ Đồng phục mùa thu - đông : 2 áo phông đỏ dài tay, 1 áo khoác mỏng và 1 áo khoác nỉ dày ấm.

- **Nếu thời tiết từ 18°C trở lên:** Học sinh vẫn mặc đồng phục theo quy định.
- **Nếu thời tiết dưới 18°C (theo dự báo thời tiết của VTV1 lúc 6h00 sáng hàng ngày):** Bên trong học sinh mặc áo nỉ, áo len đủ ấm. Bên ngoài khoác áo đồng phục của nhà trường, đi giày hoặc dép quai hậu. Học sinh đã kết nạp đội phải

đeo khăn quàng đỏ. Nếu thời tiết lạnh sâu dưới 16°C học sinh có thể mặc áo khoác phao ấm đảm bảo sức khỏe, không bắt buộc phải mặc áo khoác đồng phục của nhà trường.

Điều 6: Đầu tóc:

- **Nữ** : Đầu tóc gọn gàng, không cắt nhiều tầng, uốn, nhuộm tóc khác màu đen.
- **Nam** : Đầu tóc gọn gàng; không cắt đầu đinh, không cạo trọc, chải mái cao, không nhuộm tóc khác màu đen.
- Mỗi học sinh phải có 01 cặp sách (hoặc balo) đựng sách vở, dụng cụ học tập (không dùng túi xách thời trang không phù hợp với môi trường học đường)

Điều 7: Nội quy trường học:

1. Nội quy lớp học:

- Vào lớp trước trống 05 phút để chuẩn bị bài học.
- Đi nhẹ nhàng, không gây tiếng động.
- Không mang thức ăn, nước ngọt vào phòng học hoặc trong trường.
- Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, dụng cụ học tập khi vào lớp, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trước khi vào lớp.
- Chỉ được phát biểu hoặc ra ngoài khi giáo viên cho phép.
- Không được viết, vẽ bậy lên bàn ghế, lên tường.
- Không được tự ý bật các thiết bị trong lớp học để sử dụng khi giáo viên không cho phép.

2. Nội quy sinh hoạt nhóm:

- Chỉ tranh luận, không tranh cãi.
- Tôn trọng ý kiến của thành viên trong nhóm.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng nhóm phân công.
- Chia sẻ ý kiến trong nhóm.
- Thống nhất ý kiến, rồi ghi kết quả thảo luận lại.

3. Nội quy sử dụng Phòng máy vi tính:

- Giữ nguyên hiện trạng cấu hình máy.
- Bảo mật các thông tin cá nhân như user name, password.
- Không được mang chất lỏng và thức ăn để lên bàn vi tính.
- Chỉ truy cập các trang web có ích cho bản thân, trong học tập và cuộc sống.

- Giữ trật tự phòng máy, tôn trọng người xung quanh.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy phòng máy vi tính.

4. Nội quy các phòng học bộ môn, thư viện:

- Đến sớm 05 phút khi tiết học bắt đầu.
- Tuân thủ nghiêm túc nội quy phòng học và hướng dẫn của Giáo viên, cán bộ thư viện.
- Không được lấy sách của thư viện về phòng học hoặc về nhà, nếu muốn mượn sách thư viện phải đăng ký với cán bộ thư viện.
- Giữ gìn trật tự trong suốt thời gian đọc sách ở phòng Thư viện
- Giữ gìn vệ sinh chung phòng học bộ môn, phòng Thư viện.

5. Nội quy Văn phòng

- Không mang thức ăn, đồ uống vào văn phòng.
- Không viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường.
- Không tự ý mượn đồ, di chuyển trang thiết bị máy móc.
- Giữ gìn vệ sinh, tài sản chung trong văn phòng

Điều 8: Về vệ sinh trường lớp, các phòng máy, phòng học bộ môn, hội trường:

- Biết giữ vệ sinh chung, gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định.
- Không vứt đồ ăn, nước uống bừa bãi trên bàn, lớp, hành lang và trong khu vực trường, các phòng học khác.
- Tuyệt đối không mang thức ăn, nước uống có màu vào lớp.
- Không khắc nhò, vẽ bậy lên bàn ghế, lên tường lớp học.
- Biết giữ gìn và bảo vệ tài sản trường, lớp, các phòng thực hành khác.

Điều 9: Thái độ ứng xử, giao tiếp:

- Lễ phép với thầy cô, cán bộ, nhân viên trong trường, khách ra vào trường.
- Hoà nhã với bạn bè trong lớp, trong trường.
- Biết tôn trọng bản thân và cư xử đúng mực với mọi người.
- Biết giúp đỡ bạn bè trong lớp, trong trường khi gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Không nói tục, chửi thề.
- Biết nói lời “Cảm ơn”, “Xin lỗi” với người khác khi được người khác giúp đỡ hoặc bản thân mình có lỗi.

- Xưng hô với bạn “Gọi bạn bằng bạn, hoặc tên, xưng mình, tớ”. Với các anh chị lớp trên: Gọi anh (chị) xưng em. Với các em lớp dưới: Gọi em xưng anh (chị)

Điều 10: Các hành vi học sinh không được làm:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của thầy cô, cán bộ, nhân viên và học sinh trong nhà trường.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử.
3. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
4. Sử dụng điện thoại, ăn quà vặt trong giờ học.
5. Mang đến trường hung khí, vũ khí, chất cháy nổ, chất độc; lưu hành và sử dụng văn hoá phẩm đồi trụy, tham gia tệ nạn xã hội.

Điều 11: Quy định về việc xử lý vi phạm:

1. Vi phạm chuyên cần:

- Hàng ngày đội sao đỏ đi kiểm tra, ghi tên các bạn đi muộn, nghỉ học không lý do, mặc đồng phục không đúng quy định trừ điểm thi đua của lớp và giáo viên chủ nhiệm đánh giá hạnh kiểm.

2. Đánh nhau: Tùy mức độ nhà trường có mức phạt thích hợp.

3. Vi phạm nội quy có hệ thống:

- Làm bản kiểm điểm với những lỗi mắc lần đầu hoặc lần thứ hai
- Phê bình trước lớp, mời phụ huynh làm cam kết.
- Nếu học sinh tái phạm nhiều lần có thể buộc dừng thôi học tại nhà trường.

Chương III: ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 12: Quy định về trang phục

1. Trang phục lên lớp, đến nơi làm việc: Thực hiện nghiêm túc quy định về trang phục của nhà trường cụ thể như sau :

1.1. Đối với cán bộ quản lý, bộ phận VP, giáo viên :

+ **Thứ 2, thứ 6:** Mặc áo sơ mi trắng đồng phục (nữ thắt nơ), quần âu/quần kaki, váy dài/váy đầm lịch sự tối màu (chiều dài của váy nữ hoặc đầm phải trùm quá gối), đeo biển tên, đi giày hoặc dép quai hậu cao từ 3-5 phân trở lại. Tuyệt đối không đi dép lê khi đến trường.

+ **Thứ 4:** Trang phục công sở tự chọn yêu cầu phải lịch sự gọn gàng, đeo biển tên, đi giày hoặc dép quai hậu cao từ 3-5 phân trở lại. Tuyệt đối không được mặc đồ ngủ, áo không cổ, áo cổ rộng hoặc trễ vai, áo croptop, quần lửng, quần soóc, váy ngắn, đi dép lê khi đến trường.

+ **Thứ 3, thứ 5:** Mặc áo phông đỏ đồng phục, quần âu/quần kaki, váy dài/váy đầm lịch sự tối màu (chiều dài của váy nữ hoặc đầm phải trùm quá gối), đeo biển tên, đi giày hoặc dép quai hậu cao từ 3-5 phân trở lại. Tuyệt đối không đi dép lê khi đến trường.

+ **Thứ 7:** Trang phục công sở tự chọn yêu cầu phải lịch sự gọn gàng, đeo biển tên, đi giày hoặc dép quai hậu cao từ 3-5 phân trở lại. Tuyệt đối không được mặc đồ ngủ, áo không cổ, áo cổ rộng hoặc trễ vai, áo croptop, quần lửng, quần soóc, váy ngắn, đi dép lê khi đến trường.

1.2. Đối với các bộ phận đặc thù khác: Giáo viên Mầm non, tổ bếp, bảo vệ, CSVC, lái xe, vệ sinh, y tế...yêu cầu mặc trang phục nhà trường đã cấp phát phù hợp với từng bộ phận. Không mặc quần áo thời trang tự do không phù hợp khi đến trường.

2. Trang phục ngày lễ: Trong các ngày lễ do nhà trường tổ chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động phải mặc lễ phục theo quy định, cụ thể:

- **Đối với nam:** Trang phục comple hoặc áo sơ mi trắng đồng phục, quần âu/quần kaki tối màu; áo sơ mi phải cho trong quần có thắt dây lưng, đi giày, thắt cà vạt.

- **Đối với nữ:** Trang phục áo dài truyền thống hoặc áo dài đồng phục của nhà trường (nếu có); đi giày hoặc dép có quai hậu cao từ 3-5 phân trở lại.

Điều 13: Quy định về giờ làm việc:

1. Đối với giáo viên:

Giờ làm việc mùa hè:

Thời gian có mặt ở trường	Tiểu học	THCS
Buổi sáng	7h00 đến 11h00	7h00 đến 11h35
Buổi chiều	13h30 đến 17h15	13h30 đến 17h15

Giờ làm việc mùa đông:

Thời gian có mặt ở trường	Tiểu học	THCS
Buổi sáng	7h10 đến 11h00	7h15 đến 11h35
Buổi chiều	13h30 đến 17h15	13h30 đến 17h15

2. Đối với CBNV Hành chính:

- + Buổi sáng: 7h30 đến 11h30
- + Buổi chiều: 14h00 đến 18h00

3. Bộ phận đặc thù (bảo vệ, vệ sinh, tổ bếp, tổ xe): Thời gian làm việc theo quy định và tính chất công việc của từng bộ phận.

4. Ngoài khung giờ chung theo quy định CB, GV, NV được phân công nhiệm vụ phải thực hiện đúng thời gian đi trực:

- GVCN và PCN: Thời gian có mặt tại trường chậm nhất là 7h10.
- Các giáo viên khác: Thời gian có mặt tại trường chậm nhất là 7h15.
- Hành chính và GV được phân công trực sớm đón học sinh: 6h40 (mùa hè); 6h50 (mùa đông).
- Thứ 7: Các tổ hợp chuyên môn theo kế hoạch tuần của BGH, không trùng lịch bồi dưỡng HSG (Sáng: 7h30; Chiều: 14h00).

Điều 14: Giao tiếp, ứng xử

1. Đi nhẹ nói khẽ, nói năng lịch thiệp, văn minh. Không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, người lao động và học sinh.
2. Bảo vệ phải nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ khách đến liên hệ công tác.
3. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động phải thực hiện đúng các nội quy, quy định của pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
4. Không được có thái độ hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà trong quan hệ giải quyết công việc.
5. Với đồng nghiệp có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác, đoàn kết.
6. Văn phòng Hội đồng, phòng giáo viên:
 - Không mang đồ ăn, thức uống vào Văn phòng và phòng chờ giáo viên.
 - Giữ gìn trật tự trong suốt thời gian hoạt động ở Văn phòng, phòng chờ giáo viên.
 - Không sử dụng điện thoại trong khi họp giao ban, SHCM.
 - Giữ gìn vệ sinh, tài sản của Văn phòng và phòng giáo viên.

Điều 15: Quy định về việc xử lý vi phạm

- Lần 1: Nhắc nhở và khiển trách.
- Lần 2: Phê bình, kiểm điểm bằng văn bản báo cáo BGH nhà trường làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.
- Lần 3: Trừ 3% lương năng lực làm việc của tháng lương đó.
- Nếu CBGVNV vi phạm về chuyên cần, thời gian làm việc bộ phận nhân sự sẽ thực hiện trừ lương theo văn bản quy định chấm công.

Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC SINH

Điều 16: Trách nhiệm giữ gìn tài sản của nhà trường

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh phải có trách nhiệm bảo quản tài sản, trang thiết bị của nhà trường. Giữ gìn môi trường học tập, làm việc trong lành, sạch đẹp;
2. Thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác vào thùng;
3. Thực hiện tiết kiệm điện, nước khi sử dụng;
4. Ngăn ngừa, cảnh giác và phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm nội quy nhà trường và pháp luật của nhà nước, báo cáo cho các đơn vị chức năng để xử lý;
5. Giữ gìn tài sản, trang thiết bị trên các lớp học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng khác đảm bảo, luôn sạch đẹp;
6. Nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản của nhà trường thì tùy theo mức độ để bồi thường thiệt hại:
 - Lần 1: Nhắc nhở và khiển trách.
 - Lần 2: Phê bình, kiểm điểm bằng văn bản báo cáo BGH nhà trường làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.
 - Lần 3: Tùy mức độ vi phạm để bồi thường.

Điều 17: Những hành vi nghiêm cấm thực hiện:

1. Gây bè phái cục bộ, gây mất đoàn kết nội bộ tập thể và trong trường;
2. Sao in và phát hành các tài liệu học tập trái với quy định của nhà trường và pháp luật.
3. Lợi dụng việc đến lớp, nơi làm việc để tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với chính sách, quan điểm của Đảng và Nhà nước, Nội quy của Nhà trường.
4. Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt trong phòng. Không đứng lên bàn ghế, leo trèo hoặc ngồi lên lan can, khung cửa sổ.

5. Làm bẩn, mất vệ sinh dưới mọi hình thức trong phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị như : Bàn ghế, bảng viết, màn chiếu, ti vi, sàn nhà, sân...
6. Mang theo các chất cháy, chất gây nổ, độc hại, các loại vũ khí, hung khí vào trường.
7. Gây gỗ, đánh nhau hoặc kích động đánh nhau, tổ chức các băng nhóm, tụ tập gây mất trật tự dưới bất kỳ hình thức nào;
8. Chơi bài, đánh bạc, lô đề, lưu hành các văn hóa phẩm có nội dung xấu, sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy, các chất kích thích dưới mọi hình thức;
9. Uống rượu bia, hút thuốc lá trong khuôn viên trường.
10. Làm hư hỏng tài sản, trang thiết bị giảng dạy và học tập.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trưởng các tổ khối, phòng ban, giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm triển khai nội dung Nội quy này tới từng cá nhân trong tập thể tổ chức và tới tất cả học sinh trong lớp, trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện Nội quy của từng cá nhân trong tổ chức đoàn thể và từng học sinh do lớp mình phụ trách.
2. Trong quá trình áp dụng thực hiện có ý kiến gì cần điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi, yêu cầu gửi về Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt.
3. Những nội quy trước đây trái với nội quy này đều bãi bỏ./

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TH&THCS NEWTON TH**



Lê Văn Hùng